TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/6/2022.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Trịnh Đoàn Hạnh Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ng **Thái Duy**

Bà **Nguyễn Thị Hiền**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phan Trọng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thu H**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: Số 49 thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh LĐ

- Bị đơn: Ông **Lưu Ng**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn T, xã TV, huyện L, tỉnh LĐ

(Tại phiên tòa bà H có mặt, ông Ng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn và bản tự khai nguyên đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày: Bà Đinh Thị Thu H và ông Lưu Ng xây dựng gia đình với nhau

năm 2001, có đăng ký kết hôn tại xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/7/2001. Quá trình chung sống không được hòa thuận hạnh phúc do ông bà không hợp nhau. Ông bà chung sống với nhau đến tháng 6/2009 thì ông Lưu Ng đã bỏ đi khỏi địa phương, bà H đã báo với chính quyền địa phương và nhờ người thân đi tìm nhiều nơi nhưng không tìm được ông Lưu Ng. Vì vậy, năm 2017 bà H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tuyên bố ông Ng mất tích và đã được giải quyết tại Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 19/7/2017 về việc tuyên bố một người mất tích, từ đó đến nay ông Ng cũng không quay về địa phương và không ai biết ông Ng ở đâu. Vì vậy, bà H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Lưu Ng.

Về con chung: Bà Đinh Thị Thu H xác định quá trình chung sống vợ chồng ông bà có một con chung là Lưu Đại Phú, sinh ngày 24/5/2002. Hiện nay con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên khi ly hôn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Thu H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà H không còn yêu cầu gì khác

2. Bị đơn ông Lưu Ng: Đã được niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lưu Ng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Lưu Ng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà H. Các vấn đề khác không đặt ra để xem xét giải quyết. Buộc bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lưu Ng vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông Lưu Ng là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu H và ông Lưu Ng xây dựng gia đình với nhau năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 23/7/2001 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà H xác định quá trình chung sống vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng ông bà không hợp nhau. Ông bà chung sống với nhau đến tháng 6/2009 thì ông Lưu Ng đã bỏ đi khỏi địa phương đến nay không quay về nên bà H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn. Còn ông Ng vắng mặt tại phiên tòa.

Xét thấy, bà H và ông Ng phát sinh mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm và đã tự sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Trong thời gian này ông Ng đã bỏ đi khỏi địa phương, bà H đã cố gắng tìm kiếm nhưng không có kết quả nên bà H đã yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ng mất tích và tại Quyết định số 03/2017/QĐDS-ST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đã tuyên bố ông Ng mất tích. Qua xác minh thực tế tại địa phương thì được biết ông Ng đã bỏ đi từ năm 2009 đến nay ông Ng không quay về địa phương và không ai biết ông Ng ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho ông Ng được biết để ông Ng đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng ông Ng đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H , xử cho bà H và ông Ng được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Bà Đinh Thị Thu H và ông Lưu Ng có một con chung là Lưu Đại Phú, sinh ngày 24/5/2002. Hiện nay con chung của ông bà đã đủ tuổi trưởng thành nên khi ly hôn bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, hiện nay con ông bà đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết giao cho bố hoặc mẹ có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm chung của ông Nguyễn, bà H đối với con ông bà.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Thu H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Ng không có văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Đinh Thị Thu H, xử cho bà Đinh Thị Thu H và ông Lưu Ng được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị Thu H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đinh Thị Thu H đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0003050 ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Bà Đinh Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/6/2022) bà Đinh Thị Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo. Riêng ông Lưu Ng vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trịnh Đoàn Hạnh Trang